

TẬP ĐOÀN
BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
VIỆT NAM
BỆNH VIỆN BƯU ĐIỆN
Số: 1028 /BVBD-KD&ĐT
V/v: Yêu cầu báo giá TBYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Bưu điện có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu thuộc dự án “Mua sắm thiết bị y tế giai đoạn 1 năm 2026” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bưu điện - Số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Phòng Văn thư - Bệnh viện Bưu điện

Địa chỉ: Số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 024.32252841

Email: phongkddt@benhvienbuudien.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư, Bệnh viện Bưu điện - Số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội.

Đồng thời gửi bản Báo giá scan qua email: phongkddt@benhvienbuudien.vn.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8 h00 ngày 16 tháng 4 năm 2026 đến trước 10h ngày 28 tháng 4 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 150 ngày, kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:



1. Danh mục thiết bị y tế:

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn vị sử dụng
1	Máy điều trị bằng từ trường xuyên sọ	Cái	01	Khoa Ngoại Tổng hợp
2	Máy đo điện cơ	Cái	01	Khoa Nội 1
3	Máy vỗ rung lồng ngực	Cái	01	Khoa Gây mê - Hồi sức cấp cứu
4	Máy tưới rửa, hút dịch trong phẫu thuật nội soi	Cái	01	Khoa Gây mê hồi sức
5	Máy điện trị liệu đa năng	Cái	02	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng
6	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	01	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản

2. Mẫu Báo giá: Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các đơn vị.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, P. KD&ĐT.

luu
**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Thị Thanh Tú
Phạm Thị Thanh Tú

PHỤ LỤC 01
CẤU HÌNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA CÁC THIẾT BỊ
(Kèm theo công văn số: 1028/BVBD-KD&ĐT ngày 15 tháng 4 năm 2026)

STT	CẤU HÌNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA THIẾT BỊ
I	MÁY ĐIỀU TRỊ BẰNG TỪ TRƯỜNG XUYÊN SỌ
1.	YÊU CẦU CHUNG
	- Hàng mới 100%, sản xuất từ năm 2026 trở về sau
	- Nhà sản xuất (máy chính) đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485
	- Yêu cầu xuất xứ (Máy chính): Các nước thuộc Châu Âu hoặc các nước thuộc nhóm G7
	- Nguồn điện sử dụng: 220V,50Hz
	- Môi trường hoạt động:
	+ Nhiệt độ tối đa ≥ 25 độ C
	+ Độ ẩm tối đa ≥ 60 %
2.	YÊU CẦU CẤU HÌNH
	- Máy chính kích thích từ trường xuyên sọ kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái
	<i>Tối thiểu đã bao gồm:</i>
	+ Cuộn kích thích từ đơn: 01 cái
	+ Cuộn kích thích từ kép: 01 cái
	+ Cuộn kích thích từ hình nón: 01 cái
	+ Mũ bệnh nhân các cỡ: 20 cái
	+ Ghế bệnh nhân: 01 cái
	+ Xe đẩy máy kèm giá đỡ cuộn coil: 01 bộ
	+ Máy tính tích hợp hoặc rời: 01 bộ
	- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ
3.	YÊU CẦU KỸ THUẬT
	- Ứng dụng tối thiểu: Điều trị bệnh lý tâm thần, thần kinh, giảm đau ngoại biên
	- Dạng sóng xung: hai pha
	- Dải tần số điều chỉnh tối đa: ≥ 100 Hz
	- Có chế độ Theta Burst
	- Chế độ kích thích: ≥ 3 chế độ
	- Biên độ xung điều chỉnh: từ 0% đến 100%
	- Các thông số điều chỉnh được: tần số, số xung, mức năng lượng, thời gian điều trị
	Cuộn từ kép
	- Làm mát bằng dung môi lỏng hoặc quạt tản nhiệt
	Cuộn từ đơn
	- Kích thước (đường kính): ≥ 100 mm
	Cuộn từ nón
	- Làm mát bằng dung môi lỏng hoặc quạt tản nhiệt
	Phần mềm
	- Có chương trình điều trị cài đặt sẵn hoặc cài đặt theo nhu cầu, tối thiểu: ≥ 10 loại bệnh khác nhau
	- Có lịch sử, báo cáo điều trị
	Máy tính:
	- CPU: intel corei5 trở lên
	- Ram: ≥ 16 GB

STT	CẤU HÌNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA THIẾT BỊ
	- Ổ cứng SSD: ≥ 500 GB
	- Màn hình LCD: ≥ 17 inches
	- Phần mềm Window bản quyền
	- Chuột và bàn phím
	Ghế ngồi bệnh nhân điều khiển điện:
	- Có chức năng điều chỉnh nâng lưng - hạ lưng
	- Có chức năng điều chỉnh nâng chân - hạ chân
	- Có chức năng điều chỉnh nâng cao - hạ thấp
	- Có phần tựa đầu, có bộ phận cố định đầu
	- Tải trọng bệnh nhân: ≥ 150 kg
4.	CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC
	- Địa điểm giao hàng: tại Cơ sở 1 Bệnh viện Bru điện.
	- Bảo hành tối thiểu: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng.
	- Thời gian giao Hàng: ≤ 150 ngày kể từ ngày hợp đồng kinh tế có hiệu lực
	- Đào tạo, hướng dẫn thành thạo cho người dùng tại nơi sử dụng.
	- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ≥ 5 năm sau bán hàng.
	- Có bảng báo giá chi tiết các phụ kiện, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao (nếu có) kèm theo.
	- Có bảng báo giá chi phí bảo trì sau thời gian bảo hành.
	- Có cam kết cung cấp dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng.
II	MÁY ĐO ĐIỆN CƠ
1.	YÊU CẦU CHUNG
	- Hàng mới 100%, sản xuất từ năm 2026 trở về sau
	- Nhà sản xuất (máy chính) đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485
	- Yêu cầu xuất xứ (Máy chính): Các nước thuộc Châu Âu hoặc các nước thuộc nhóm G7
	- Nguồn điện sử dụng: 220V, 50Hz
	- Môi trường hoạt động:
	+ Nhiệt độ tối đa ≥ 30 độ C
	+ Độ ẩm tối đa ≥ 70 %
2.	YÊU CẦU CẤU HÌNH
	- Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái
	<i>Tối thiểu bao gồm:</i>
	- Bộ nguồn cách ly lưới điện: 01 bộ
	- Bộ khuếch đại ≥ 4 kênh kèm giá đỡ : 01 bộ
	- Bộ điều khiển kích thích điện: 01 bộ
	- Bộ máy vi tính: 01 bộ
	- Máy in màu: 01 cái
	- Màn hình LCD ≥ 21 inch: 01 cái (Yêu cầu trong trường hợp không tích hợp hiển thị mẫu trên màn hình của bộ máy vi tính)
	- Phần mềm: 01 bộ
	- Xe đẩy: 01 cái
	- Bộ lưu điện: 01 bộ (công suất đảm bảo hoạt động cho máy chính và bộ phụ kiện)
	- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ

STT	CẤU HÌNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA THIẾT BỊ
	YÊU CẦU KỸ THUẬT
3.	<ul style="list-style-type: none"> - Đo điện cơ EMG - Nghiên cứu dẫn truyền thần kinh (NCS) - Đo điện thế gọi cảm giác (SEP) - Đo điện thế gọi thính giác - Đo điện thế gọi thị giác - Đo dây thần kinh thực vật - Đo điện thế gọi sự kiện (P300/CNV) - Đo điện cơ kim - Hỗ trợ hình ảnh giải phẫu lựa chọn dây thần kinh thăm khám - Có tính năng tự động phiên giải kết quả (tự động phân tích tín hiệu) - Có tính năng tạo báo cáo - Kết nối, truyền dữ liệu được với hệ thống thông tin bệnh viện/ bệnh án điện tử
	Bộ khuếch đại đầu vào:
	<ul style="list-style-type: none"> - Số kênh ≥ 4 kênh - Trở kháng đầu vào $\geq 1000 \text{ M}\Omega$ - Độ nhiễu $\leq 0,6 \mu\text{Vrms}$ - Hệ số nén nhiễu đồng pha (CMRR): $\geq 100 \text{ dB}$ - Độ phân giải mẫu ≥ 18 bit - Lọc xoay chiều 50/60 Hz
	Kích thích điện:
	<ul style="list-style-type: none"> - Dạng sóng kích thích tối thiểu gồm: đơn, kép hoặc chuỗi - Tần số kích thích: Từ $\leq 0,2 \text{ Hz}$ đến $\geq 100 \text{ Hz}$ ($\pm 5\%$) - Cường độ kích thích: từ 0 đến $\geq 100 \text{ mA}$ - Thời gian xung kích thích điện: từ $\leq 0,05 \text{ ms}$ đến $\geq 1 \text{ ms}$
	Kích thích thính giác:
	<ul style="list-style-type: none"> - Dạng sóng kích thích tối thiểu: nhấp (click), xung âm tần (tone) - Pha kích thích: ≥ 3 loại
	Kích thích thị giác:
	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểu kích thích tối thiểu: Mẫu (hiển thị trên màn hình), đèn LED (Kính Led)
	Bộ máy tính:
	<ul style="list-style-type: none"> - CPU: Core i5 hoặc cao hơn - RAM: $\geq 8\text{GB}$ - Ổ cứng: $\geq 500\text{GB}$ - Màn hình màu LCD ≥ 19 inch, độ phân giải Full HD trở lên - Đã bao gồm: chuột quang, bàn phím đi kèm - Hệ điều hành có bản quyền
	Máy in màu:
	<ul style="list-style-type: none"> - In được khổ giấy A4 - Độ phân giải tối đa: $\geq 300 \text{ dpi}$
4.	CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC
	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm giao hàng: tại Cơ sở 1 Bệnh viện Bưu điện. - Bảo hành tối thiểu: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng. - Thời gian giao Hàng: ≤ 150 ngày kể từ ngày hợp đồng kinh tế có hiệu lực - Đào tạo, hướng dẫn thành thạo cho người dùng tại nơi sử dụng. - Địa điểm giao hàng: tại Cơ sở 1 Bệnh viện Bưu điện.

STT	CẤU HÌNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA THIẾT BỊ
	- Bảo hành tối thiểu: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng.
	- Thời gian giao Hàng: ≤ 150 ngày kể từ ngày hợp đồng kinh tế có hiệu lực
	- Đào tạo, hướng dẫn thành thạo cho người dùng tại nơi sử dụng.
	- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ≥ 5 năm sau bán hàng.
	- Có bảng báo giá chi tiết các phụ kiện, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao (nếu có) kèm theo.
	- Có bảng báo giá chi phí bảo trì sau thời gian bảo hành.
	- Có cam kết cung cấp dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng.
III	MÁY VỖ RUNG LÔNG NGỰC
1.	YÊU CẦU CHUNG
	- Hàng mới 100%, sản xuất 2026 trở về sau
	- Nhà sản xuất (Máy chính) đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485
	- Nguồn điện sử dụng: 220V, 50Hz
	- Môi trường hoạt động:
	+ Nhiệt độ tối đa: ≥ 30 độ C
	+ Độ ẩm tối đa: ≥ 70 %
2.	YÊU CẦU CẤU HÌNH
	- Máy chính và phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái
	<i>Tối thiểu đã bao gồm:</i>
	- Ống dẫn khí: 01 cái
	- Áo vỗ rung dùng nhiều lần: 01 bộ
	- Xe đẩy: 01 cái
	- Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ
3.	YÊU CẦU KỸ THUẬT
	- Chế độ cho phép cài đặt: tần số, áp lực, thời gian
	- Màn hình cảm ứng ≥ 7 inches
	- Xe đẩy có bánh.
	- Có chương trình/chế độ điều chỉnh
	- Áp lực dao động: ≤ 4 đến ≥ 30 mmHg
	- Tần số dao động từ ≤ 5 đến ≥ 20 Hz
	- Thời lượng phiên tối đa ≥ 99 phút
	- Độ ồn: ≤ 65 dB
	- Có nút dừng khẩn cấp
4.	CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC
	- Địa điểm giao hàng: tại Cơ sở 1, Bệnh viện Bru điện.
	- Bảo hành tối thiểu: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng.
	- Thời gian giao hàng: ≤150 ngày kể từ ngày hợp đồng kinh tế có hiệu lực
	- Đào tạo, hướng dẫn thành thạo cho người dùng tại nơi sử dụng.
	- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ≥ 5 năm sau bán hàng.
	- Có bảng báo giá chi tiết các phụ kiện, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao (nếu có) kèm theo.
	- Có bảng báo giá chi phí bảo trì sau thời gian bảo hành.

STT	CẤU HÌNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA THIẾT BỊ
	- Có cam kết cung cấp dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng.
IV	MÁY TƯỚI RỬA, HÚT DỊCH TRONG PHẪU THUẬT NỘI SOI
1.	YÊU CẦU CHUNG
	- Hàng mới 100%, sản xuất 2026 trở về sau
	- Nhà sản xuất (máy chính) đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485
	- Yêu cầu xuất xứ (máy chính): Các nước thuộc Châu Âu hoặc G7
	- Nguồn điện sử dụng: 220V, 50Hz
	- Môi trường hoạt động:
	+ Nhiệt độ tối đa ≥ 30 độ C
	+ Độ ẩm tối đa ≥ 70 %
2.	YÊU CẦU CẤU HÌNH
	- Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái
	<i>Tối thiểu đã bao gồm:</i>
	+ Bộ ống dây tưới rửa, loại dùng nhiều lần: 01 bộ
	+ Bộ ống dây tưới rửa, loại sử dụng một lần: 01 hộp (10 cái)
	+ Bộ dây hút, dùng nhiều lần: 01 bộ
	+ Xe đẩy: 01 cái
	- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ
3.	YÊU CẦU KỸ THUẬT
	- Ứng dụng: Có chức năng tưới, hút sử dụng tối thiểu trong tiết niệu, phụ khoa, ngoại khoa
	- Loại bơm tưới rửa sử dụng con lăn
	- Có chức năng bơm tưới rửa và hút dịch
	- Có màn hình cảm ứng
	- Có chức năng tự kiểm tra máy khi khởi động
	- Áp lực tưới: điều chỉnh từ ≤ 30 mmHg đến ≥ 300 mmHg
	- Lưu lượng tưới tối đa: ≥ 1800 ml/phút
	- Lưu lượng hút tối đa: ≥ 800 ml/phút
	- Có hiển thị giá trị cài đặt và giá trị làm việc của áp suất và lưu lượng bơm rửa (tối thiểu trong 1 ứng dụng phẫu thuật tiết niệu hoặc phụ khoa hoặc ngoại khoa)
	- Có báo lỗi bằng âm thanh
	- Xe đẩy máy: có ≥ 4 bánh xe, có khóa bánh
4.	YÊU CẦU KHÁC
	- Địa điểm giao hàng: tại Cơ sở 1 Bệnh viện Bưu điện.
	- Bảo hành tối thiểu: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng.
	- Thời gian giao hàng: ≤ 150 ngày kể từ ngày hợp đồng kinh tế có hiệu lực
	- Đào tạo, hướng dẫn thành thạo cho người dùng tại nơi sử dụng.
	- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ≥ 5 năm sau bán hàng.
	- Có bảng báo giá chi tiết các phụ kiện, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao (nếu có) kèm theo.
	- Có bảng báo giá chi phí bảo trì sau thời gian bảo hành.
	- Có cam kết cung cấp dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng.

STT	CẤU HÌNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA THIẾT BỊ
V	MÁY ĐIỆN TRỊ LIỆU ĐA NĂNG
1.	YÊU CẦU CHUNG
	- Hàng mới 100%, sản xuất 2026 trở về sau
	- Nhà sản xuất (Máy chính) đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485
	- Yêu cầu về xuất xứ (Máy chính): Các nước thuộc EU hoặc G7
	- Nguồn điện sử dụng: 220V, 50Hz
	- Môi trường hoạt động:
	+ Nhiệt độ tối đa: ≥ 30 độ C
	+ Độ ẩm tối đa: ≥ 70 %
2.	YÊU CẦU CẤU HÌNH
	- Máy chính và phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái
	<i>Tối thiểu đã bao gồm:</i>
	- Điện cực cao su: 04 cái
	- Điện xốp: 04 cái
	- Dây điện cực: 02 cái
	- Đai cố định điện cực: 02 cái
	- Đầu phát siêu âm: 01 cái
	- Gel siêu âm: 01 lọ
	- Giá đỡ đầu phát: 01 cái
	- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ
3.	YÊU CẦU KỸ THUẬT
	- Có khả năng kết hợp siêu âm điều trị và điện xung
	- Sử dụng điện xung tần số thấp và trung bình
	- Màn hình hiển thị: Màn hình cảm ứng LCD hoặc tương đương
	- Số kênh trị liệu độc lập: ≥ 02 kênh
	- Chế độ điện trị liệu:
	+ Có các dòng điện xung, điện phân, giao thoa, kích thích cơ
	+ Kênh đầu ra: ≥ 2 kênh
	+ Cường độ tối đa: ≥ 70 mA
	- Có chương trình điều trị cài đặt trước
	- Thời gian điều trị tối đa: ≥ 30 phút
	- Có bộ nhớ trong.
4.	CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC
	- Địa điểm giao hàng: tại Cơ sở 1, cơ sở 2 Bệnh viện Bưu điện.
	- Bảo hành tối thiểu: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng.
	- Thời gian giao hàng: ≤ 150 ngày kể từ ngày hợp đồng kinh tế có hiệu lực
	- Đào tạo, hướng dẫn thành thạo cho người dùng tại nơi sử dụng.
	- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ≥ 5 năm sau bán hàng.
	- Có bảng báo giá chi tiết các phụ kiện, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao (nếu có) kèm theo.
	- Có bảng báo giá chi phí bảo trì sau thời gian bảo hành.
	- Có cam kết cung cấp dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng.
VI	TỬ AN TOÀN SINH HỌC CẤP 2
1.	YÊU CẦU CHUNG
	- Hàng mới 100%, sản xuất 2026 trở về sau

STT	CẤU HÌNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA THIẾT BỊ
	- Nhà sản xuất (Tủ chính) đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc ISO 9001
	- Nguồn điện sử dụng: 220V, 50Hz
	- Môi trường hoạt động:
	+ Nhiệt độ tối đa: ≥ 30 độ C
	+ Độ ẩm tối đa: ≥ 70 %
2.	YÊU CẦU CẤU HÌNH
	- Tủ chính và phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái
	<i>Tối thiểu đã bao gồm:</i>
	- Đèn chiếu sáng: 01 cái
	- Đèn UV: 01 cái
	- Quạt tích hợp trong máy: 01 cái
	- Bộ chân đế, mặt tủ thao tác: 01 bộ
	- Ổ cắm điện trong tủ: 01 cái
	- Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ
3.	YÊU CẦU KỸ THUẬT
	- Là tủ an toàn sinh học cấp hai, đạt tiêu chuẩn NSF/ANSI 49 hoặc EN 12469
	- Màn hình cảm ứng: ≥ 7 inches, hiển thị thông tin vận hành
	- Có bộ lọc HEPA hoặc ULPA
	- Mặt trước tủ nghiêng 10 độ
	- Độ ồn: ≤ 65 dB
	- Có cài đặt thời gian hoạt động cho đèn UV
	- Ánh sáng đèn Led
	- Kích thước ngoài tủ: 1300 x 800 x 1560 mm; ($\pm \leq 5\%$)
4.	CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC
	- Địa điểm giao hàng: tại Cơ sở 1, Bệnh viện Bưu điện.
	- Bảo hành tối thiểu: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng.
	- Thời gian giao hàng: ≤ 150 ngày kể từ ngày hợp đồng kinh tế có hiệu lực
	- Đào tạo, hướng dẫn thành thạo cho người dùng tại nơi sử dụng.
	- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ≥ 5 năm sau bán hàng.
	- Có bảng báo giá chi tiết các phụ kiện, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao (nếu có) kèm theo.
	- Có bảng báo giá chi phí bảo trì sau thời gian bảo hành.
	- Có cam kết cung cấp dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng.

PHỤ LỤC 02
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: 1028 /BVBD-KD&ĐT ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Bệnh viện Bưu điện)

TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Bưu điện tại Công văn số ngày, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Tên thiết bị theo cách gọi của đơn vị báo giá ⁽³⁾	Đơn vị tính ⁽⁴⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽⁵⁾	Mã HS ⁽⁶⁾	Năm sản xuất ⁽⁷⁾	Xuất xứ ⁽⁸⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁹⁾	Đơn giá bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹¹⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹²⁾ (VND)
1	Máy tử trường xuyên sọ		Cái					01			
2	Máy đo điện cơ		Cái					01			
3	Máy vỗ rung lồng ngực		Cái					01			
4	Máy bơm rửa nước nội soi		Cái					01			
5	Máy điện trị liệu đa năng		Cái					02			
6	Tủ an toàn sinh học cấp 2		Cái					01			

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày], đến ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: tạm ứng tối đa 30% giá trị sau khi ký hợp đồng và thanh toán theo từng giai đoạn thực hiện hợp đồng.

4. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹³⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo cách gọi của đơn vị báo giá/ theo công bố của nhà sản xuất.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn vị tính của hàng hóa theo đúng yêu cầu trong Yêu cầu báo giá.
- (5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (7), (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) tương ứng với từng thiết bị.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị.
- (12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (13) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.